

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NỀN MÓNG  
VÀ CÔNG TRÌNH NGẦM FECON**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NỀN MÓNG VÀ CÔNG TRÌNH NGÂM FECON

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất	7 - 8
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 - 11
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 45

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngâm FECON trình bày Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán.

**CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngâm FECON (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004661 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 6 năm 2004, đăng ký thay đổi các lần và lần thứ 8 ngày 17 tháng 11 năm 2010 về việc thay đổi mã số doanh nghiệp là 0101502599, đăng ký thay đổi các lần và lần thứ 19 ngày 07 tháng 07 năm 2015.

Vốn điều lệ của công ty: 457.228.540.000 VND ( Bốn trăm năm mươi bảy tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng.)

Công ty niêm yết cổ phiếu lần đầu theo Quyết định số 98/2012/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ngày 18/7/2012 tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Mã cổ phiếu: FCN.

Trụ sở chính: Tầng 15 Tháp CEO, Lô HH2-1, Khu đô thị Mỹ Đình 2, đường Phạm Hùng, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**Các Công ty con được hợp nhất gồm:**

Các Công ty con của Công ty Cổ phần kỹ thuật nền móng và công trình ngâm FECON là Công ty TNHH xử lý nền đất yếu FECON- Shanghai Harbour, Công ty Cổ phần FECON Miltec, Viện nền móng và công trình ngâm, Trường PTTH Ý Yên, Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON, Công ty Cổ phần Công trình ngâm FECON.

Công ty TNHH xử lý nền đất yếu FECON - Shanghai Harbour hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 011022000246 ngày 25 tháng 09 năm 2009 của Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp. Chuyển đổi thành Công ty Cổ phần xử lý nền đất yếu FECON Shanghai Harbour theo giấy chứng nhận đầu tư số 011032002204 ngày 17 tháng 01 năm 2014. Trong đó, Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình Ngâm FECON góp 2.537.250 USD (Hai triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi đô la Mỹ), chiếm 50,5% vốn điều lệ, góp bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, văn phòng; Công ty TNHH tập đoàn xây dựng hạ tầng vịnh cảng Thượng Hải góp 2.450.000 USD (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đô la Mỹ), chiếm 49% vốn điều lệ, góp bằng tiền mặt và máy móc thiết bị; ông Nguyễn Chí Công góp 25.000 USD (Hai mươi lăm nghìn đô la Mỹ) chiếm 0,5% vốn điều lệ, góp vốn bằng tiền mặt.

Công ty Cổ phần FECON MILTEC hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 502032000190 ngày 21/11/2011 của Ban Quản lý khu kinh tế Tỉnh Long An. Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và công trình ngâm FECON nắm giữ 50,29% vốn điều lệ và có quyền kiểm soát, chi phối doanh nghiệp.

Viện Nền móng và Công trình ngâm được thành lập theo Quyết định số 090905/QĐ/HĐQT-FECON ngày 01 tháng 10 năm 2009 và được Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội cấp giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số 262/ĐK-KH&CN lần đầu ngày 19/01/2010; thay đổi đăng ký lần thứ ba (03) ngày 18/05/2011, thay đổi đăng ký lần thứ năm (05) ngày 01/10/2012. Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Trường PTTH Ý Yên chuyển đổi từ Trường phổ thông dân lập (thành lập theo Quyết định số 995/1998/QĐ-UB ngày 28 tháng 07 năm 1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định) thành Trường Trung học phổ thông tư thục theo Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định. Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần kỹ thuật nền móng và công trình ngâm FECON.

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

**Các Công ty con được hợp nhất gồm (Tiếp theo)**

Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON tiền thân là Công ty Cổ phần Fecon Holdings, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393689 ngày 18/12/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký kinh doanh thay đổi các lần và lần thứ 3 ngày 01/12/2014 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật. Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và công trình ngầm FECON nắm giữ 63,89% vốn thực góp. Hợp nhất hai Công ty con của Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON là Công ty Cổ phần FECON PHÚ QUỐC và Công ty Cổ phần Fecon - BMT.

Công ty Cổ phần Công trình ngầm FECON, được hoạt động theo Giấy Chứng nhận đầu tư số 011032002731 do UBND Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2014. Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và công trình ngầm FECON nắm giữ 58,52% vốn thực góp.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Phạm Việt Khoa	Chủ tịch
	Ông Hà Thế Phương	Phó Chủ tịch
	Ông Trần Trọng Thắng	Ủy viên
	Ông Hà Thế Lộng	Ủy viên
	Ông Phạm Quốc Hùng	Ủy viên
	Ông Nguyễn Quang Hải	Ủy viên
	Ông Hà Cửu Long	Ủy viên
	Ông Phùng Tiến Trung	Ủy viên ( Bỏ nhiệm tháng 4/2015)
	Ông Takano Satoshi	Ủy viên

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này gồm:

<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	Ông Trần Trọng Thắng	Tổng Giám đốc (Bỏ nhiệm ngày 02/7/2015)
	Ông Phạm Việt Khoa	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 02/7/2015)
	Ông Trần Trọng Thắng	Quyền Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 02/7/2015)

**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính hợp nhất để Báo cáo tài chính hợp nhất không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

*Thắng* Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc, *M*



**Trần Trọng Thắng**  
**Tổng Giám đốc**  
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2016

Số: 285/2016/BCKT-BCTCHN/CPA VIETNAM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015  
của Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON

Kính gửi: **Các cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NỀN MÓNG VÀ CÔNG TRÌNH NGẦM FECON**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Công trình ngầm FECON, được lập ngày 26/03/2016, từ trang 07 đến trang 45, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2015, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

*Vấn đề khác*

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long - T.D.K và Công ty này đưa ra Báo cáo kiểm toán ngày 12 tháng 03 năm 2015 có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần.



---

**Vũ Ngọc Ân**

**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2015-137-1

Giấy Ủy quyền số: 15/2015/UQ-CPA VIETNAM ngày 05/10/2015 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**

**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens**

*Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2016*

---

**Nguyễn Thị Mai Hoa**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2015-137-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NỀN MÓNG VÀ CÔNG TRÌNH NGÂM FECON**  
 Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B 01-DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	MS	TM	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.957.306.281.027</b>	<b>1.411.606.628.946</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>299.722.576.376</b>	<b>236.575.321.193</b>
1. Tiền	111		235.956.411.693	153.810.884.434
2. Các khoản tương đương tiền	112		63.766.164.683	82.764.436.759
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>646.800.000</b>	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		646.800.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.070.740.068.909</b>	<b>1.016.646.607.817</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	916.748.537.002	910.131.285.563
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		83.075.077.026	13.753.542.130
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	74.666.514.032	97.182.090.424
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.4	(3.750.059.151)	(4.420.310.300)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>388.961.583.830</b>	<b>155.612.226.514</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.5	388.961.583.830	155.612.226.514
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>197.235.251.912</b>	<b>2.772.473.422</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	1.090.966.942	2.465.901.069
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		35.230.769.415	87.292.488
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	61.263.528	219.279.865
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		160.852.252.027	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>992.545.928.153</b>	<b>786.481.667.534</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>3.734.222.064</b>	<b>4.202.274.888</b>
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.3	3.734.222.064	4.202.274.888
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>660.170.512.742</b>	<b>403.572.076.996</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	235.282.889.912	151.483.805.610
- Nguyên giá	222		401.715.352.121	264.839.186.480
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(166.432.462.209)	(113.355.380.870)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.8	178.522.228.517	184.793.418.040
- Nguyên giá	225		222.132.853.035	219.560.019.724
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(43.610.624.518)	(34.766.601.684)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	246.365.394.313	67.294.853.346
- Nguyên giá	228		251.909.931.476	70.873.665.828
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.544.537.163)	(3.578.812.482)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>33.583.097.617</b>	<b>15.201.082.845</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	33.583.097.617	15.201.082.845
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.11</b>	<b>267.188.186.463</b>	<b>348.550.150.682</b>
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		203.188.186.463	235.458.510.682
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		64.000.000.000	113.091.640.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>27.869.909.267</b>	<b>14.956.082.123</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	26.300.222.075	13.356.087.714
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.569.687.192	1.599.994.409
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	<b>270</b>		<b>2.949.852.209.180</b>	<b>2.198.088.296.480</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	MS	TM	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.954.122.482.882</b>	<b>1.400.787.265.813</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.295.266.205.505</b>	<b>1.031.869.885.615</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	328.078.635.167	553.584.197.758
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		271.239.978.876	6.657.059.371
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	32.706.403.865	57.275.006.276
4. Phải trả người lao động	314		3.696.795.418	3.568.010.776
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	202.260.998.223	207.483.980.578
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		40.038.400	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	40.959.413.797	505.074.464
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	414.791.060.857	189.209.190.765
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	3.679.093.200
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.492.880.902	9.908.272.427
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>658.856.277.377</b>	<b>368.917.380.198</b>
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		466.610.324	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.16	285.424.869.542	167.452.582.687
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	5.17	368.085.000.000	195.585.000.000
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		4.879.797.511	5.879.797.511
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>995.729.726.298</b>	<b>797.301.030.667</b>
<b>(400 = 410+430)</b>				
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.18</b>	<b>995.729.726.298</b>	<b>797.301.030.667</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		457.228.540.000	457.228.540.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		457.228.540.000	457.228.540.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		34.538.983.821	34.538.983.821
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		62.896.154.025	52.664.242.304
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		221.860.693.062	189.370.401.067
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		84.619.351.486	189.370.401.067
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		137.241.341.576	-
13 Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		219.205.355.390	63.498.863.475
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.949.852.209.180</b>	<b>2.198.088.296.480</b>
<b>(440 = 300+400)</b>				

Người lập

Phan Vương Cường

Kế toán trưởng

Trương Tuấn Tú

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám đốc



Trần Trọng Thắng

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NỀN MÓNG VÀ CÔNG TRÌNH NGÂM FECON**  
 Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu B 02-DN/HN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.19	1.660.553.370.510	1.353.969.468.868
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		1.660.553.370.510	1.353.969.468.868
4. Giá vốn hàng bán	11	5.20	1.370.885.993.159	1.097.940.152.976
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>289.667.377.351</b>	<b>256.029.315.892</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.21	136.029.952.196	11.001.071.654
7. Chi phí tài chính	22	5.22	148.160.339.470	30.878.805.713
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>45.565.124.144</i>	<i>28.426.164.059</i>
8. Chi phí bán hàng	25	5.23	12.483.030.440	11.817.273.675
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.23	96.275.902.724	63.153.404.367
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(25+26)}</b>	<b>30</b>		<b>168.778.056.913</b>	<b>161.180.903.791</b>
11. Thu nhập khác	31	5.24	45.268.523.465	140.402.442.968
12. Chi phí khác	32	5.24	45.605.031.578	149.684.834.864
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>	<b>5.24</b>	<b>(336.508.113)</b>	<b>(9.282.391.896)</b>
<b>14. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>24</b>		<b>19.393.057.985</b>	<b>17.422.604.491</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)</b>	<b>50</b>		<b>187.834.606.785</b>	<b>169.321.116.386</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.25	33.191.951.479	33.922.428.969
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		30.307.217	186.276.604
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>154.612.348.089</b>	<b>135.212.410.813</b>
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		142.223.790.434	130.306.780.350
<b>20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</b>	<b>62</b>		<b>12.388.557.655</b>	<b>4.905.630.463</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.26	3.036	2.803

Người lập

Phan Vương Cường

Kế toán trưởng

Trương Tuấn Tú

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám đốc



Trần Trọng Thắng